

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy; chế độ đối với người sau cai nghiện ma túy và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh; Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 121/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 12 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy; chế độ đối với người sau cai nghiện ma túy và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ đối với người nghiện ma túy, người bán dâm, cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm 05 - 06 tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh; Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
- Bộ Lao động - TBXH;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Web VP;
- Lưu: VT, VX₃, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt

QUY ĐỊNH

Về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy; chế độ người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy; chế độ đối với người sau cai nghiện ma túy và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng đối với:

- Người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện bắt buộc và tự nguyện tại Trung tâm Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy (gọi tắt là Trung tâm);
- Người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng;
- Người bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức và cá nhân sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm; chế độ quản lý sau cai nghiện; cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

2. Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Người chưa thành niên nghiện ma túy chữa trị cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm và người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng theo Luật Phòng, chống ma túy.

4. Người đã hoàn thành thời gian cai nghiện ma túy tại Trung tâm áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, tại Trung tâm.

Chương II
CÁC KHOẢN CHI PHÍ CHO HỌC VIÊN TRONG THỜI GIAN
CHẤP HÀNH QUYẾT ĐỊNH TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

Điều 3. Các khoản chi phí cho học viên trong thời gian chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc (kể cả người chưa thành niên)

1. Chi phí cai nghiện, chăm sóc sức khỏe: 1.000.000 đồng/người/lần chấp hành Quyết định, nội dung chi cụ thể thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH).

Chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người chưa thành niên bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo trong thời gian nằm viện mà không có thể bảo hiểm y tế được Trung tâm hỗ trợ toàn bộ. Trường hợp người chưa thành niên có thể bảo hiểm y tế còn thời hạn sử dụng được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm y tế. Trung tâm hỗ trợ phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh còn lại không được Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán.

2. Tiền trang bị quần áo và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu; tiền học văn hóa; tiền ăn, cụ thể:

a) Tiền trang bị quần áo và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu: 2.140.000 đồng/người/năm đối với học viên nam; 2.500.000 đồng/người/năm đối với học viên nữ, chế độ thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 24 và Điều 25 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây viết tắt là Nghị định số 221/2013/NĐ-CP).

b) Tiền học văn hóa: Thanh toán theo hồ sơ phát sinh thực tế.

c) Tiền ăn: 900.000 đồng/người/tháng; định mức ăn hàng tháng, ngày lễ, Tết, chế độ ăn đối với học viên bị ốm theo quy định tại Khoản 1, Điều 24 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP.

Khi hệ số trượt giá trên 10% thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị điều chỉnh mức chi phí trên.

3. Các khoản chi khác: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH.

Chương III

CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP VÀ CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM ĐỐI VỚI NGƯỜI TỰ NGUYỆN CHỮA TRỊ, CAI NGHIỆN TẠI TRUNG TÂM

Điều 4. Các khoản đóng góp

Người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm phải đóng góp toàn bộ chi phí trong thời gian ở Trung tâm (trừ trường hợp được miễn, giảm theo quy định tại Điều 5 Quy định này), gồm các khoản chi phí sau:

1. Tiền ăn: 900.000đ/người/tháng.
2. Thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện, thuốc chữa bệnh thông thường khác; xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 650.000đ/người/lần điều trị.
3. Sinh hoạt văn nghệ, thể thao: 70.000 đồng/người/năm hoặc lần điều trị dưới 01 năm.
4. Điện, nước, vệ sinh: 80.000đ/người/tháng.
5. Đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: 400.000 đồng/người/năm hoặc lần vào cai nghiện, chữa trị tự nguyện tại Trung tâm dưới một năm.
6. Phục vụ, quản lý: Mức thu thực hiện từ tháng 5 năm 2016 là 575.000 đồng/người/tháng; mức thu sẽ được điều chỉnh tăng tương ứng với tỷ lệ tăng mức tiền lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định.

Điều 5. Chế độ miễn, giảm

1. Miễn đóng góp đối với: Người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật, người bị nhiễm HIV/AIDS, người không có nơi cư trú ổn định.
2. Giảm 50% mức đóng góp đối với người thuộc hộ cận nghèo.

Chương IV

NỘI DUNG, MỨC CHI CHO CÔNG TÁC TỔ CHỨC CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG; CHẾ ĐỘ ĐÓNG GÓP, HỖ TRỢ, MIỄN, GIẢM ĐỐI VỚI NGƯỜI CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG

Điều 6. Nội dung, mức chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng

Hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tại gia đình và cộng đồng là 350.000 đồng/người/tháng.

Số lượng cán bộ/xã, phường, thị trấn, giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ vào số lượng đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng và điều kiện địa lý của từng xã, phường, thị trấn để quyết định.

Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH.

Điều 7. Các khoản đóng góp

Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc và tự nguyện tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện (trừ trường hợp được hỗ trợ, miễn, giảm một số khoản theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Quy định này), gồm:

1. Chi phí khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn; tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện 650.000đ/người/lần điều trị.

2. Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: 40.000đ/người/ngày.

Điều 8. Chế độ hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH.

Điều 9. Chế độ miễn, giảm

Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng được xét miễn hoặc giảm một phần chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung, như sau:

a) Miễn đóng góp chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung đối với người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật, người chưa thành niên, người bị nhiễm HIV/AIDS.

b) Giảm 50% mức đóng góp chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung đối với người thuộc hộ cận nghèo.

Chương V

CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TUÝ TẠI NƠI CƯ TRÚ; CHẾ ĐỘ ĐÓNG GÓP VÀ HỖ TRỢ, MIỄN, GIẢM ĐỐI VỚI NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TUÝ TẠI TRUNG TÂM QUẢN LÝ SAU CAI NGHIỆN

Điều 10. Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú

1. Hỗ trợ tư vấn:

a) Người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú được tư vấn miễn phí về tâm lý, xã hội liên quan đến vấn đề phòng, chống ma túy, tái hoà nhập cộng đồng.

b) Chi hỗ trợ cho người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) phân công trực tiếp tham gia quản lý sau cai nghiện ma túy (quy định tại Điều 9, Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy) tư vấn về tâm lý, xã hội cho người sau cai nghiện ma túy với mức: 50.000

đồng/buổi tư vấn/người sau cai nghiện ma túy; 70.000 đồng/buổi tư vấn/nhóm người sau cai nghiện ma túy (từ hai người trở lên).

2. Hỗ trợ học nghề:

Người sau cai nghiện ma túy nếu có nhu cầu học nghề được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hỗ trợ một lần kinh phí học nghề trình độ sơ cấp nghề là 2.000.000 đồng/người/khóa học nghề.

Căn cứ đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí học nghề của người sau cai nghiện ma túy và biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo nghề, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hỗ trợ kinh phí học nghề cho người sau cai nghiện ma túy.

Điều 11. Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm

Người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm được hỗ trợ một phần tiền ăn, chi phí khám bệnh, chữa bệnh, chi phí học nghề, mua sắm vật dụng cá nhân cần thiết và các khoản chi phí khác, như sau:

1. Tiền ăn: 600.000 đồng/người/tháng;

2. Chi phí khám, chữa bệnh thông thường: 50.000 đồng/người/tháng.

3. Người sau cai nghiện ma túy bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo vượt quá khả năng điều trị của Trung tâm thì được chuyển tới cơ sở y tế hoặc đưa về gia đình để chữa trị, chăm sóc. Chi phí điều trị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do bản thân học viên hoặc gia đình học viên tự thanh toán.

Trường hợp, học viên có bảo hiểm y tế còn thời hạn sử dụng thì được Quỹ Bảo hiểm y tế chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

Trường hợp, học viên không có bảo hiểm y tế, Trung tâm hỗ trợ đối với học viên là thân nhân của người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng thuộc gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo; mức hỗ trợ bằng mức Quỹ Bảo hiểm y tế chi trả cho đối tượng tương ứng. Trường hợp học viên không thuộc đối tượng này nhưng không còn thân nhân, Trung tâm hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức bằng mức Quỹ Bảo hiểm y tế chi trả cho đối tượng thuộc hộ nghèo.

4. Chi phí mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: 400.000 đồng/người/năm.

5. Tiền hoạt động văn nghệ, thể thao: 70.000 đồng/người/năm.

6. Học nghề: Người sau cai nghiện ma túy, nếu chưa qua đào tạo nghề, có nhu cầu học nghề được hỗ trợ kinh phí học nghề trình độ sơ cấp. Mức hỗ trợ cụ thể theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 2.000.000 đồng/người/khóa học; không hỗ trợ tiền học nghề cho những đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm, đối tượng bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm từ lần thứ hai trở đi đã được học nghề.

Căn cứ trình độ và năng lực của người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm; điều kiện về cơ sở vật chất của Trung tâm và tình hình thực tế, Giám đốc Trung tâm quyết định hình thức học nghề cho phù hợp (học nghề do Trung tâm trực tiếp tổ chức; học nghề bên ngoài Trung tâm).

7. Chi phí điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng.

8. Tiền vệ sinh phụ nữ: 30.000 đồng/người/tháng.

9. Tiền ăn đi đường, tiền tàu xe: Người sau cai nghiện ma túy sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm được trở về cộng đồng; người sau cai nghiện ma túy thuộc đối tượng là thân nhân người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, thuộc gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, sau khi chấp hành xong quyết định trở về nơi cư trú được cấp tiền ăn đi đường, tiền tàu xe như sau:

a) Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 3 ngày;

b) Tiền tàu xe: Theo giá phương tiện công cộng phổ thông.

10. Mai táng phí: Chi phí mai táng đối với trường hợp người sau cai nghiện ma túy chết trong thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến trong vòng 24 giờ, Trung tâm có trách nhiệm tổ chức mai táng. Mức mai táng phí tối đa là 8.100.000 đồng/người. Trong trường hợp cần trung cầu giám định pháp y để xác nhận nguyên nhân chết, Trung tâm thanh toán chi phí giám định pháp y theo quy định tại Thông tư số 34/2014/TT-BTC ngày 21/3/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí giám định tư pháp trong lĩnh vực pháp y.

11. Đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm bị nhiễm HIV/AIDS được trợ cấp thêm tiền thuốc chữa bệnh, tiền mua sắm các vật dụng phòng, chống lây nhiễm HIV và các khoản chi hỗ trợ khác (trừ tiền ăn, tiền thuốc chữa trị cai nghiện) theo quy định tại Quyết định số 96/2007/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, chăm sóc, tư vấn điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam và các văn bản hướng dẫn Quyết định.

12. Kinh phí chuyển đối tượng: Người sau cai nghiện sau khi hoàn thành thời gian áp dụng quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm được bàn giao về nơi cư trú. Kinh phí chuyển đối tượng và bàn giao được thanh toán theo thực tế nhưng tối đa không quá 200.000 đồng/người.

Điều 12. Các khoản đóng góp đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm

Người sau cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm hoặc thân nhân của người sau cai nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp tiền ăn là 300.000 đồng/người/tháng (trừ những trường hợp được miễn, giảm theo quy định tại Điều 13 Quy định này).

Điều 13. Chế độ miễn, giảm tiền ăn và chi phí quản lý sau cai nghiện đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

Điều 14. Chế độ hỗ trợ tìm việc làm

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 121/2010/TTLT-BTC-BLĐT BXH ngày 12 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 121/2010/TTLT-BTC-BLĐT BXH).

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Điều khoản chung

1. Các nội dung khác liên quan không quy định trong Quy định này thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH và Thông tư liên tịch số 121/2010/TTLT-BTC-BLĐT BXH.

2. Trung tâm Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng được chi các khoản chi quy định tại Khoản 2, Điều 4, Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH.

3. Trong quá trình thực hiện, khi các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Hàng năm, chủ trì, phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan dự trù kinh phí thực hiện; quản lý việc sử dụng kinh phí, đảm bảo đúng mục đích, định mức, hiệu quả và tiết kiệm theo quy định; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này;

b) Hàng năm, hướng dẫn Trung tâm Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy tỉnh lập dự toán ngân sách và kế hoạch thu, chi báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; tổ chức quản lý thu, chi, thanh quyết toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

c) Là cơ quan thường trực; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính:

a) Hàng năm, Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định dự toán kinh phí thực hiện chi hỗ trợ cho các đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc, tổng hợp chung trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách tỉnh; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, kiểm tra việc phân bổ, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc:

a) Căn cứ số lượng người nghiện ma túy trên địa bàn chỉ đạo các đơn vị liên quan lập dự trù kinh phí cho công tác đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; phê duyệt kinh phí thực hiện hàng năm, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, đúng quy định.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, hàng năm, căn cứ số lượng người nghiện ma túy trên địa bàn để tổ chức cai nghiện tại gia đình, cai nghiện tại cộng đồng, đưa đi cai nghiện bắt buộc lập dự toán kinh phí trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua, tổ chức quản lý thu, chi, thanh quyết toán theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 17. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính) để xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt